

Số: /BC-SCT

Bắc Giang, ngày tháng 12 năm 2020

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình giá cả thị trường tỉnh Bắc Giang tháng 11 năm 2020**

#### **1. Tình hình thị trường**

Tình hình dịch bệnh Covid-19 ở nước ta cơ bản vẫn được kiểm soát, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng nhẹ so với tháng trước. Về giá cả thị trường trong tháng tương đối ổn định, không có biến động lớn. Giá xăng dầu biến động nhẹ, giá vàng biến động theo biến động giá thế giới, giá thịt lợn giảm nhẹ; giá cả một số mặt hàng rau xanh giảm do nguồn cung dồi dào.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ tháng 11 ước đạt 2.986 tỷ đồng, tăng 4% so với tháng trước. Cộng dồn 11 tháng ước đạt 27.290 tỷ đồng. Theo số liệu của Cục Thống kê tỉnh Bắc Giang, chỉ số giá tiêu dùng toàn tỉnh tháng 11 giảm 0,72% so với tháng trước và tăng 3,97% so với bình quân cùng kỳ.

#### **2. Diễn biến giá của một số nhóm hàng thiết yếu**

##### *2.1. Nhóm hàng lương thực*

Qua khảo sát tại một số chợ, cửa hàng lương thực trên địa bàn tỉnh cho thấy, giá bán lẻ các loại gạo tương đối ổn định, tăng nhẹ so với tháng trước từ 200-500-1.000đ/kg tùy loại gạo. Cụ thể: gạo tẻ thường (khang dân) 13.500đ/kg; gạo thơm: 15-18.000 đ/kg; gạo nếp: 25.000 - 30.000 đ/kg; nếp Phì Điền: 45.000đ/kg.

##### *2.2. Nhóm hàng thực phẩm*

- Giá thịt lợn giảm nhẹ nhưng vẫn ở mức cao. Giá lợn hơi trung bình dao động từ 70-75.000đ/kg; giá thịt lợn mót từ 90-95.000đ/kg; giá bán lẻ thịt lợn dao động từ 120-140.000đ/kg tùy từng loại. Mông sấn trung bình 100-120.000đ/kg; thịt thăn, ba chỉ 130-140.000đ/kg. Nhóm các thực phẩm thay thế như gia cầm, cá, trứng, thịt bò, hải sản... giá ổn định do nguồn cung dồi dào. Thịt bò: 260.000đ/kg; cá chép: 60.000-75.000 đ/kg; cá chuối 90.000 - 120.000 đ/kg; cá rô phi: 30-40.000đ/kg; gà ta lông: 50.000 - 70.000 đ/kg; trứng gà ta: 28.000 - 35.000 đ/chục.

- Rau, củ, quả: Giá rau xanh các loại tại các chợ giữ ổn định do nguồn cung dồi dào, cụ thể: Giá bán lẻ một số loại: rau muống, rau mùng toi, cải xanh,

cải, ngót 5-7.000 đ/mớ; bí xanh 10.000-12.000đ/kg; khoai tây 10.000-15.000 đ/kg; cà chua: 20.000-25.000 đ/kg.

- Các mặt hàng thiết yếu công nghệ (mỳ tôm, mỳ gạo, dầu ăn, nước uống đóng chai..) sức mua tăng nhưng giá cả ổn định, theo mức giá niêm yết của nhà sản xuất.

### 2.3. Mặt hàng xăng dầu

Do ảnh hưởng giá xăng dầu thế giới, nên giá bán lẻ xăng dầu trong nước đã được điều chỉnh. Sau 2 lần điều chỉnh (ngày 11/11 ; 26/11) mức giá hiện tại: Xăng RON 95-IV: 15.450/lít, RON 95-III: 15.350 đ/lít, Xăng sinh học E5 RON 92-II: 14.490/lít; Dầu Đêzen 0,001S-V: 11.780 đ/lít; Dầu hỏa: 10.130 đ/lít.

### 2.4. Mặt hàng khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)

Giá Gas tiếp tục phục hồi dần, tăng nhẹ. Giá gas tháng 11/2020 trong nước tăng 12.000 đồng/bình 12kg. Mỗi bình gas 12kg bán lẻ ở khoảng 287-385.000 đồng tùy từng loại.

### 2.5. Giá vàng và đô la Mỹ

Theo số liệu của Cục Thống kê tỉnh chỉ số giá vàng tháng 11/2020 tăng 0,89% so với tháng trước và tăng 25,78% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể, giá vàng 99,99 trên thị trường tỉnh Bắc Giang giao động ở mức 5.270.000 – 5.370.000 đ/chỉ (mua vào - bán ra).

Tỷ giá đô la Mỹ tháng 11/2020 giảm nhẹ 0,04% so với tháng trước và tăng 0,15% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể, tỷ giá đô la Mỹ niêm yết tại các ngân hàng thương mại giao động ở mức 23.140 - 23.340 VND/USD (mua vào - bán ra).

## 3. Dự báo giá cả thị trường tháng 12/2020

- Do ảnh hưởng của dịch bệnh, thiên tai, ảnh hưởng đến tình hình thị trường và các nhóm giao thông, dịch vụ...; một số mặt hàng xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), giá vàng và tỷ giá đô la Mỹ sẽ tiếp tục có những biến động theo tác động của thị trường thế giới. Mặt hàng thịt lợn và các mặt hàng thiết yếu giữ ổn định.

- Các mặt hàng cho mùa thu, đông như quần áo, giày, chăn ga, đệm tăng theo nhu cầu tiêu dùng.

- Các doanh nghiệp, thương nhân chuẩn bị dự trữ các mặt hàng thiết yếu phục vụ Tết Nguyên Đán Tân Sửu 2021.

## 4. Một số giải pháp bình ổn thị trường

- Tiếp tục theo dõi sát diễn biến tình hình thị trường, giá cả, kịp thời đề xuất với UBND tỉnh, Bộ Công Thương các giải pháp bình ổn giá cả thị trường.

- Phối hợp với các ngành chức năng, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, chống buôn lậu, gian lận thương mại, chống sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng; kịp thời phát hiện và xử lý theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm.

- Chuẩn bị phương án dự trữ và thực hiện các giải pháp bình ổn thị trường phục vụ Tết Nguyên Đán Tân Sửu 2021.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (b/c);
- [cungcau@moit.gov.vn](mailto:cungcau@moit.gov.vn) (b/c);
- Lưu: VT, P. QLTM.

**GIÁM ĐỐC**

**Trần Quang Tấn**

**BÁN LẺ MỘT SỐ MẶT HÀNG THIẾT YẾU**  
**Trên thị trường tỉnh Bắc Giang tháng 11 năm 2020**

<b>TT</b>	<b>Mặt hàng</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Tháng trước (kỳ trước)</b>	<b>Tháng báo cáo</b>	<b>Mức tăng giảm</b>
1	Gạo Khang dân	đ/kg	13.000	13.500	+ 500
	Gạo PC	đ/kg	15.000	16.000	+1.000
2	Gạo tám thơm	đ/kg	17.000	17.000	-
3	Gạo nếp	đ/kg	28.000	28.000	-
4	Đậu xanh loại I	đ/kg	55.000	55.000	-
5	Thịt lợn ba chỉ	đ/kg	140.000	130.000	-10.000
6	Thịt lợn sản mổ	đ/kg	120.000	110.000	-10.000
7	Cá quả 1kg/con trở lên	đ/kg	110.000	110.000	-
8	Gà ta 1kg trở lên (gà lông)	đ/kg	70.000	70.000	-
9	Thịt bò	đ/kg	260.000	260.000	-
10	Đường RE	đ/kg	18.000	18.000	-
11	Sữa hộp đặc nhãn Ông Thọ	đ/hộp	20.000	20.000	-
12	Dầu ăn Neptuyn	đ/lít	44.000	44.000	-
13	Muối iốt tinh	đ/kg	6.000	6.000	-
14	Muối iốt Hải Châu 250g/túi	đ/túi	4.000	4.000	-
15	Mỳ chính AJNOMTO 1kg/túi	đ/túi	58.000	58.000	-
16	Nước mắm Nam Ngư	đ/chai	20.500	20.500	-
17	Trứng vịt	đ/quả	3.000	3.000	-
18	Trứng gà ta	đ/quả	3.500	3.500	-
19	Giấy tập kẻ ngang loại 72 trang	đ/tập	7.000	7.000	-
20	Xà phòng ô-mô	đ/túi	48.000	48.000	-
22	Xăng RON 95-IV	đ/lít	15.040	15.450	+410
21	Xăng sinh học E5 RON 92-II	đ/lít	14.100	14.490	+390
23	Dầu Diesel 0,001S-V	đ/kg	11.560	11.780	+220
24	Dầu hỏa	đ/lít	9.710	10.130	+420
25	Gas (loại 12kg/bình)	đ/bình	356.000	368.000	+12.000